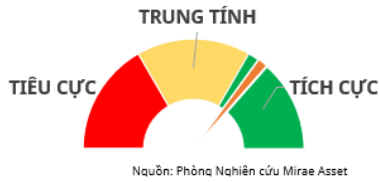


16 Tháng 05, 2023

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,065.91	0.0	1.2	-9.0
HNX	214.62	0.1	3.6	-30.1
UPCOM	80.66	0.2	2.5	-13.5
MSCI EM	977.48	0.5	-2.3	-3.0
NIKKEI	29,842.99	0.7	4.7	12.4
HANG SENG	19,978.25	0.0	-2.3	0.1
KOSPI	2,480.24	0.0	-3.5	-4.5
FTSE	7,796.65	0.2	-1.0	4.4
S&P 500	4,136.28	0.3	0.0	3.2
NASDAQ	12,365.21	0.7	2.0	6.0

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	14.5	1.6	12.8
Indonesia	14.5	1.9	12.0
Philippines	14.0	1.6	11.2
Malaysia	14.9	1.3	10.3
Thái Lan	20.1	1.5	8.4

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	5.5	0	0	150
TPCP 5 năm	2.5	-5	-32	1
TPCP 10 năm	3.0	-2	-27	-20

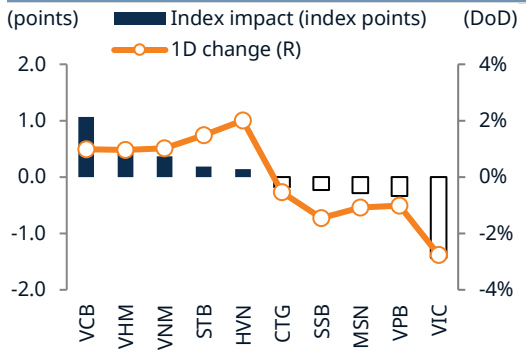
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	23,454	0.0	-0.1	1.6
US\$/KRW	1,338.9	0.2	2.1	4.6
US\$/JPY	135.83	-0.2	1.0	5.2
US\$/EUR	0.9179	-0.2	0.3	-4.2
US\$/GBP	0.7985	0.0	-1.2	-1.6
US\$/SGD	1.3358	0.0	0.1	-4.0

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	536	378	409
HNX	67	50	46
UPCOM	28	18	16

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Cân bằng sau phiên bán mạnh

Áp lực chốt lời của phiên trước đó có phần hạ nhiệt trong phiên hôm nay, khi mà đóng cửa chỉ số VN-Index dường như đi ngang với mức tăng nhẹ 0,2 điểm, và dừng chân tại ngưỡng 1,065 điểm. Đáng chú ý hơn là việc thanh khoản khớp lệnh bất ngờ giảm gần 25% so với phiên trước đó, ghi nhận ở mức 592 triệu đơn vị, tương ứng với hơn 9,638 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ đang thu hút tốt dòng tiền khi nhiều mã đóng cửa với mức kịch trần nằm ở nhiều nhóm ngành khác nhau như: VIX, DBC, HNG, FCN, CCI, ... Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn VN30 cũng duy trì ở mức cân bằng với số mã tăng và giảm như nhau với 13 mã. Đứng đầu ở chiều mua là POW, STB NVL và VNM với mức tăng hơn 1%. Ngược lại, VIC và PDR bị bán mạnh nhất lần lượt ở mức 2,8% và 1,5%.

Tương tự với diễn biến trong nước, khối ngoại cũng có phiên giao dịch đi ngang khi bán ròng nhẹ hơn 11 tỷ trên cả 2 sàn HNX và HSX. Trong đó, HPG và VRE được mua ròng mạnh nhất với giá trị lần lượt đạt 57 tỷ và 34 tỷ. Ngược lại, KBC và CTG bán ròng lần lượt 43 và 42 tỷ.

VN-Index giữ ở mức cân bằng giúp điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index ở mức +4 điểm và trạng thái đánh giá trong ngắn hạn là là KHẢ QUAN. Hệ số P/E hiện tại của VN-Index đang ở mức 14,5x.

Trương Hoàng Tiến Hưng, Analyst, 84-8-39102222, hung.tht@miraeeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	4	KHẢ QUAN
VN30	6	KHẢ QUAN
VN30F1M	7	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	4	KHẢ QUAN
Shanghai Composite	-6	TIÊU CỰC
Kospi	-4	TIÊU CỰC
Nikkei 225	5	KHẢ QUAN
FTSE 100 (EU)	0	TRUNG TÍNH
Dow Jones	-6	TIÊU CỰC

(* Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường **Phân tích kỹ thuật**

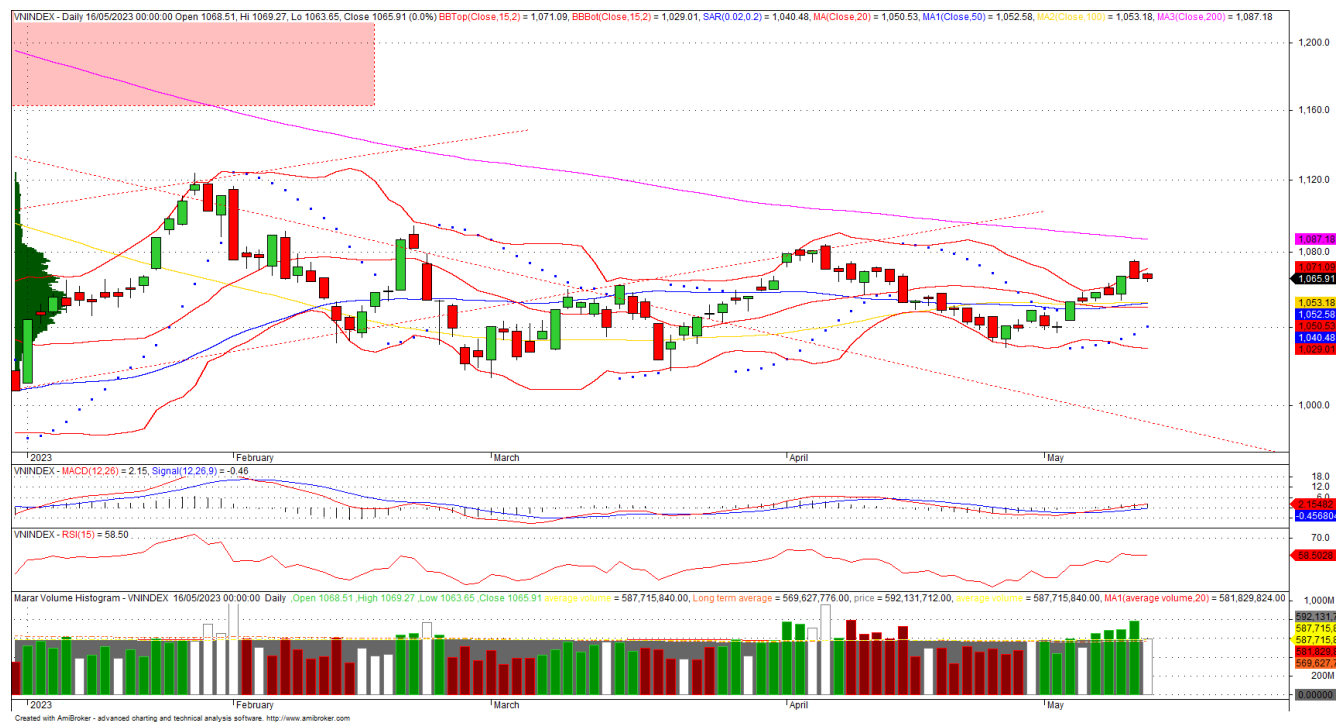
Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	4	KHẢ QUAN
VN30	6	KHẢ QUAN
VN30F1M	7	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	4	KHẢ QUAN

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIẾU CỤC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (16/05/2023)	Kháng cự 1	1.080
Xu hướng ngắn hạn (1 - 4 tuần)	Kháng cự 2	1.100
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Hỗ trợ 1	1.060
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Hỗ trợ 2	1.050

VN-Index đi ngang và đang có xu hướng tích lũy trên vùng 1,060 trước khi tới những mức kháng cự cao hơn

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

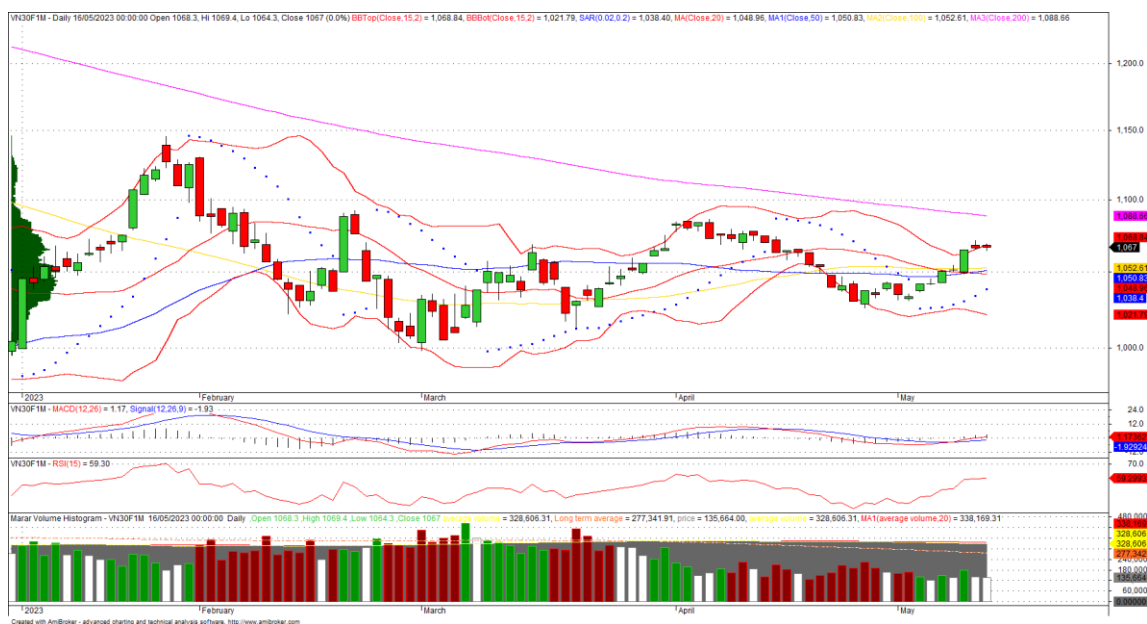
CẬP NHẬT PHẢI SINH

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (16/05/2023)	1.067	Kháng cự 1 1.082
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2 1.100
VN30 - đóng cửa	1.069	Hỗ trợ 1 1.050
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-2,6	Hỗ trợ 2 1.020

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	4	KHẢ QUAN
VN30F1M (chart 60 phút)	4	KHẢ QUAN
VN30F1M	7	KHẢ QUAN

VN30F1M giao dịch trong biên độ hẹp và có xu hướng đi ngang khi dần tới ngày đáo hạn

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.vn

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
DIG	Bất động sản	21,000	23,972,916	97	5	
DBC	Thực phẩm	16,750	5,305,205	96	7	
FCN	Xây dựng	13,500	2,435,970	85	7	Top sức mạnh ngành
SSI	Chứng khoán	22,900	17,905,044	71	4	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
STB	27.4	12,003,335	7	KHẢ QUAN	51,655	9.1	1.3	329
DBC	16.75	5,305,205	7	KHẢ QUAN	4,054	#N/A N/A	0.9	89
BSR	16.7	5,183,465	7	KHẢ QUAN	51,778	3.5	1.0	87
POW	13.5	5,957,580	7	KHẢ QUAN	31,615	16.9	1.0	80
VIB	20.9	3,753,595	7	KHẢ QUAN	44,050	5.0	1.4	78
VHM	52.2	1,298,285	7	KHẢ QUAN	227,298	6.3	1.4	68
FCN	13.5	2,435,970	7	KHẢ QUAN	2,125	53.7	0.8	33
PVC	16.9	1,757,480	7	KHẢ QUAN	845	38.4	1.2	30
HDB	19.5	1,491,325	7	KHẢ QUAN	49,048	6.2	1.3	29
DTD	29.5	913,450	7	KHẢ QUAN	1,266	5.2	1.5	27
SHB	11.6	19,095,150	6	KHẢ QUAN	35,576	4.4	0.8	222
VCI	32.4	4,401,050	6	KHẢ QUAN	14,110	26.8	2.1	143
HCM	25.65	4,206,985	6	KHẢ QUAN	11,727	16.9	1.5	108
VCG	19.85	5,388,055	6	KHẢ QUAN	9,645	22.4	1.4	107
LCG	12.75	5,785,235	6	KHẢ QUAN	2,418	16.3	0.9	74
VCB	92.6	560,615	6	KHẢ QUAN	438,231	14.2	3.0	52
KSB	25.55	1,849,195	6	KHẢ QUAN	1,946	18.3	1.0	47
VPI	53.1	623,870	6	KHẢ QUAN	12,850	15.9	3.6	33
DIG	21	23,972,916	5	KHẢ QUAN	12,807	80.2	1.9	503
VIX	10.3	16,763,665	5	KHẢ QUAN	5,996	94.2	0.8	173
PVS	26.7	3,753,750	5	KHẢ QUAN	12,762	14.5	1.0	100
FPT	81.5	560,475	5	KHẢ QUAN	90,003	16.1	4.0	46
BMP	86.9	465,540	5	KHẢ QUAN	7,114	8.4	2.5	40
SSI	22.9	17,905,044	4	KHẢ QUAN	34,330	20.4	1.5	410
HPG	22	15,727,475	4	KHẢ QUAN	127,925	192.6	1.3	346
DXG	14.5	17,515,564	4	KHẢ QUAN	8,845	#N/A N/A	1.0	254
VND	15.6	15,006,605	4	KHẢ QUAN	18,998	31.9	1.3	234
VPB	19.6	8,317,240	4	KHẢ QUAN	131,579	10.9	1.3	163
MBB	18.8	5,900,645	4	KHẢ QUAN	85,239	4.7	1.1	111
VIC	52.9	1,923,400	4	KHẢ QUAN	201,757	26.5	1.8	102

TCB	29.8	3,143,520	4	KHẢ QUAN	104,814	5.5	0.9	94
PVD	22.35	3,926,515	4	KHẢ QUAN	12,424	829.6	0.9	88
ACB	25	3,492,780	4	KHẢ QUAN	84,436	5.8	1.4	87
VRE	28.4	2,720,395	4	KHẢ QUAN	64,534	18.9	1.9	77
CII	15	4,331,440	4	KHẢ QUAN	3,783	68.9	0.7	65
HHV	13.35	4,785,840	4	KHẢ QUAN	4,109	13.8	0.6	64
PC1	28.8	1,385,725	4	KHẢ QUAN	7,788	22.9	1.5	40
HUT	17.4	1,871,705	4	KHẢ QUAN	6,066	107.5	1.6	33
ASM	9.05	3,221,150	4	KHẢ QUAN	3,046	6.2	0.6	29
HBC	9.2	3,057,085	4	KHẢ QUAN	2,522	#N/A N/A	1.2	28
SHS	11	19,940,720	2	TRUNG TÍNH	8,945	#N/A N/A	0.9	219
CEO	26.2	8,000,990	2	TRUNG TÍNH	6,742	24.7	2.0	210
KBC	27.2	7,472,865	2	TRUNG TÍNH	20,879	10.5	1.2	203
HSG	15.8	10,072,000	2	TRUNG TÍNH	9,449	#N/A N/A	0.9	159
GEX	14.15	10,394,255	2	TRUNG TÍNH	12,049	1,417.0	1.0	147
LPB	13.9	9,266,925	2	TRUNG TÍNH	24,035	5.1	1.0	129
TPB	23.85	3,282,785	2	TRUNG TÍNH	37,725	5.9	1.1	78
IDC	38.9	1,755,055	2	TRUNG TÍNH	12,837	8.1	2.5	68
MSN	73.3	852,010	2	TRUNG TÍNH	104,359	47.6	4.0	62
KDC	64.9	940,605	2	TRUNG TÍNH	16,694	#N/A N/A	2.6	61
IDJ	14.5	4,066,410	2	TRUNG TÍNH	2,516	15.1	1.3	59
FTS	26	2,182,745	2	TRUNG TÍNH	5,579	29.9	1.7	57
AAA	10.85	4,827,700	2	TRUNG TÍNH	4,148	31.2	0.7	52
HDG	34.15	1,460,485	2	TRUNG TÍNH	8,353	7.2	1.5	50
DCM	23.9	2,021,710	2	TRUNG TÍNH	12,653	4.5	1.2	48
TCH	8.11	5,951,430	2	TRUNG TÍNH	5,419	21.1	0.7	48
TNG	19.5	2,374,435	2	TRUNG TÍNH	2,050	6.8	1.3	46
PVT	20.45	2,112,855	2	TRUNG TÍNH	6,619	7.5	1.1	43
HDC	35	1,202,085	2	TRUNG TÍNH	3,783	11.1	2.0	42
SZC	33.6	1,219,175	2	TRUNG TÍNH	3,360	25.4	2.2	41
VGC	36.9	1,062,790	2	TRUNG TÍNH	16,544	13.6	2.1	39
CTS	17.3	2,034,090	2	TRUNG TÍNH	2,573	106.3	1.4	35
GEG	16.05	1,877,255	2	TRUNG TÍNH	5,167	16.8	1.7	30
GAS	92.4	296,575	2	TRUNG TÍNH	176,849	12.1	2.8	27
NVL	13.65	21,329,310	0	TRUNG TÍNH	26,619	37.7	0.7	291
PDR	13.6	7,591,930	0	TRUNG TÍNH	9,134	10.2	1.1	103
MWG	38.45	2,120,245	0	TRUNG TÍNH	56,267	21.0	2.4	82
VNM	69.7	1,163,485	0	TRUNG TÍNH	145,670	20.2	4.6	81
NKG	14.8	5,153,180	0	TRUNG TÍNH	3,897	#N/A N/A	0.7	76
HQC	4.66	14,061,250	0	TRUNG TÍNH	2,221	150.0	0.5	66
EIB	19.3	2,650,970	0	TRUNG TÍNH	28,474	9.5	1.3	51
SCR	7.78	6,542,315	0	TRUNG TÍNH	3,078	#N/A N/A	0.6	51
ANV	32.95	1,526,305	0	TRUNG TÍNH	4,387	7.5	1.4	50
CTD	63.4	729,900	0	TRUNG TÍNH	4,683	344.7	0.6	46
GVR	16	2,703,735	0	TRUNG TÍNH	64,000	19.2	1.3	43
APS	14.8	2,916,595	0	TRUNG TÍNH	1,228	#N/A N/A	1.2	43
IJC	13.8	2,987,610	0	TRUNG TÍNH	3,475	8.3	0.9	41
KDH	29.45	1,372,290	0	TRUNG TÍNH	21,111	22.4	1.8	40

GMD	50.1	769,560	0	TRUNG TÍNH	15,099	17.8	2.2	39
DPG	31.6	1,023,490	0	TRUNG TÍNH	1,991	6.2	1.2	32
ORS	13.5	2,371,280	0	TRUNG TÍNH	2,700	#N/A N/A	1.1	32
HAG	7.8	12,887,765	-2	TRUNG TÍNH	7,234	6.2	1.4	101
NLG	33.15	2,607,845	-2	TRUNG TÍNH	12,732	25.7	1.4	86
BCG	8.75	8,277,170	-2	TRUNG TÍNH	4,668	39.7	0.7	72
MBS	17.4	3,554,555	-2	TRUNG TÍNH	9,312	15.3	1.4	62
HAH	40.55	1,178,700	-2	TRUNG TÍNH	2,852	4.5	1.2	48
DPM	32.7	1,416,350	-2	TRUNG TÍNH	12,797	3.4	1.0	46
IDI	11.5	3,241,875	-2	TRUNG TÍNH	2,618	7.2	0.8	37
AGR	12.25	2,165,480	-2	TRUNG TÍNH	2,639	18.8	1.0	27
GIL	23.65	1,087,600	-2	TRUNG TÍNH	1,655	6.6	0.7	26
CTG	28	2,808,495	-4	TIÊU CỰC	134,321	7.9	1.2	79
SBT	16.2	3,955,075	-4	TIÊU CỰC	10,906	19.1	1.2	64
TCM	50.6	529,345	-4	TIÊU CỰC	4,147	18.1	2.1	27
BSI	28.6	1,574,055	-5	TIÊU CỰC	5,357	40.1	1.2	45
FRT	63.2	676,660	-5	TIÊU CỰC	7,487	33.9	3.7	43
SAB	163	156,930	-5	TIÊU CỰC	104,529	21.3	4.3	26
DGC	51.2	2,076,355	-6	TIÊU CỰC	19,445	4.1	1.8	106
DGW	32.9	1,761,590	-6	TIÊU CỰC	5,497	9.7	2.2	58

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật**Quy hoạch điện VIII chính thức được phê duyệt: Định hướng đến 2050, tỷ lệ năng lượng tái tạo lên đến 71,5%**

Theo đó, quy hoạch điện VIII phát triển nguồn điện và lưới điện truyền tải ở cấp điện áp từ 220 kV trở lên, công nghiệp và dịch vụ về năng lượng tái tạo, năng lượng mới trên lãnh thổ Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm cả các công trình liên kết lưới điện với các quốc gia láng giềng.

Trong đó, về mục tiêu đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, cung cấp đủ nhu cầu điện trong nước, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7%/năm trong giai đoạn 2021-2030, khoảng 6,5-7,5%/năm trong giai đoạn 2031-2050.

Đối với chuyển đổi năng lượng công bằng, Quy hoạch điện VIII đặt mục tiêu phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo phục vụ sản xuất điện. Định hướng đến năm 2050, tỷ lệ năng lượng tái tạo lên đến 67,5-71,5%.

Theo đó, giai đoạn 2021-2030 ước tính tổng vốn đầu tư phát triển nguồn và lưới điện truyền tải tương đương 134,7 tỷ USD; định hướng giai đoạn 2031-2050 ước tính nhu cầu vốn đầu tư phát triển nguồn và lưới điện truyền tải tương đương 399,2 - 523,1 tỷ USD, trong đó đầu tư cho nguồn điện khoảng 364,4-511,2 tỷ USD, lưới điện truyền tải khoảng 34,8-38,6 tỷ USD, sẽ được chuẩn xác trong các quy hoạch tiếp theo.

Nguồn: vietnambiz.vn

VHC: dự báo lợi nhuận ròng năm 2023 giảm 43%, cổ tức dự kiến 2.000 đồng/cp

VHC đã thông qua kế hoạch doanh thu thuần 11.500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ 1.000 tỷ đồng, giảm lần lượt 13% và 43% so với kết quả năm ngoái. Theo ban lãnh đạo, nhu cầu cá phi lê thấp trên thị trường toàn cầu và giá thức ăn chăn nuôi (cụ thể là đậu nành và bắp ngô) tăng trong thời gian gần đây sẽ ảnh hưởng lợi nhuận của công ty trong giai đoạn 2023 - 2024.

Đối với năm 2023, mức cổ tức là 20% bằng tiền (2.000 đồng/cp) và trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành 20% lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng không quá 20 tỷ.

Đồng thời, VHC sẽ phát hành hơn 3,6 triệu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2022 với giá 10.000 đồng/cp. Thời gian hạn chế chuyển nhượng trong 5 năm. Thời gian phát hành dự kiến trước 31/12/2023.

Nguồn: vietnambiz.vn

CTR: ước lãi trước thuế 187 tỷ đồng 4 tháng đầu năm

Tổng CTCP Công trình Viettel (Viettel Construction - Mã: CTR) vừa công bố kết quả kinh doanh 4 tháng đầu năm 2023 với 3.276 tỷ đồng doanh thu, 187 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng lần lượt 21%, 22% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng tháng 4, doanh thu công ty ước đạt 937 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 51 tỷ đồng.

Năm 2023, công ty đặt mục tiêu doanh thu 10.338 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 613 tỷ đồng. Như vậy, Viettel Construction đã thực hiện được 32% kế hoạch doanh thu, 31% chỉ tiêu lợi nhuận sau 4 tháng.

Xét theo khu vực, 69% doanh thu (tương đương 2.260 tỷ đồng) của Viettel Construction đến từ giao dịch với đơn vị khác trong Tập đoàn Viettel. Trong khi giao dịch với các đơn vị ngoài tập đoàn mang về 1.016 tỷ đồng, chiếm 31% doanh thu.

Bên cạnh đó, hầu hết doanh thu của doanh nghiệp đến từ thị trường trong nước với 2.752 tỷ đồng, chiếm 84% doanh thu. Thị trường nước ngoài chỉ đóng góp 16% với gần 524 tỷ đồng.

Nguồn: vietnambiz.vn

REE: Quỹ ngoại tiếp tục đăng ký mua 2,25 triệu cổ phiếu

Platinum Victory Pte Ltd, cổ đông lớn của CTCP Cơ Điện Lạnh (mã chứng khoán REE - sàn HOSE) mới đăng ký mua hơn 2,25 triệu cổ phiếu REE từ ngày 18/5 đến 16/6.

Giao dịch dự kiến thực hiện theo phương thức thoả thuận và khớp lệnh hoặc thông qua VSD. Nếu giao dịch thành công, Platinum Victory Pte Ltd sẽ nâng sở hữu tại REE lên hơn 124,37 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 34,99%.

Trước đó, từ ngày 13/4 đến 12/5, quỹ ngoại này cũng đăng ký mua hơn 2,33 triệu cổ phiếu theo phương thức thoả thuận nhưng chỉ mua được 80.000 cổ phiếu, chiếm hơn 3,4% lượng cổ phiếu đã đăng ký.

Việc cổ đông lớn nhất liên tục đăng ký mua vào cổ phiếu khi tình hình kinh doanh của Công ty cũng ghi nhận tiếp tục tăng trưởng. Trong quý I/2023, doanh thu

thuần của REE đạt 2.368,8 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ năm trước và lợi nhuận sau thuế đạt 1.054,8 tỷ đồng, tăng 10% so với quý I/2022.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

TIX: báo lãi ròng bán niên 2023 đi lùi 25%

Cụ thể, 6 tháng đầu niên độ 2023, Tanimex mang về 103.5 tỷ đồng doanh thu, giảm 14% so với cùng kỳ. Song song đó, doanh thu tài chính đạt gần 20 tỷ đồng, giảm 27%, trong đó hụt mất lãi bán hàng trả chậm và lãi chuyển nhượng vốn góp (cùng kỳ tổng hai khoản này hơn 10 tỷ đồng), bù lại có 2.7 tỷ đồng lãi từ kinh doanh chứng khoán.

Ngược lại, chi phí tài chính tăng 166% so với cùng kỳ lên gần 3 tỷ đồng. Kỳ này, Công ty không có chi phí lãi vay, nhưng khoản dự phòng tổn thất đầu tư hơn 2.7 tỷ đồng (cùng kỳ chỉ hơn 202 triệu đồng).

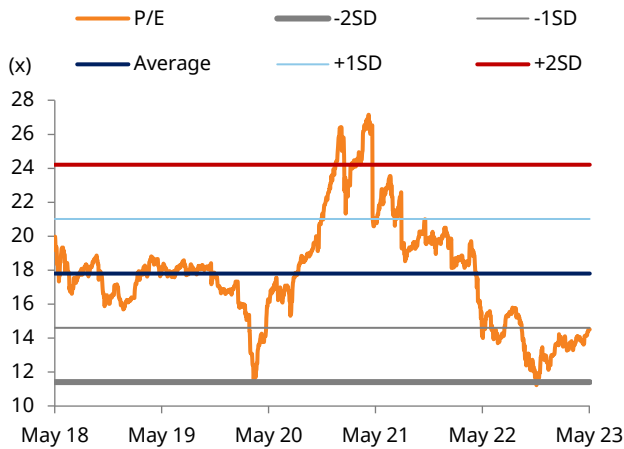
Chi phí bán hàng không thay đổi đáng kể ở mức 22 tỷ đồng, còn chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 5% lên gần 14 tỷ đồng.

Kết quả, 6 tháng đầu niên độ, Tanimex lãi ròng hơn 54 tỷ đồng, giảm 25% so với cùng kỳ.

Nguồn: vietstock.vn

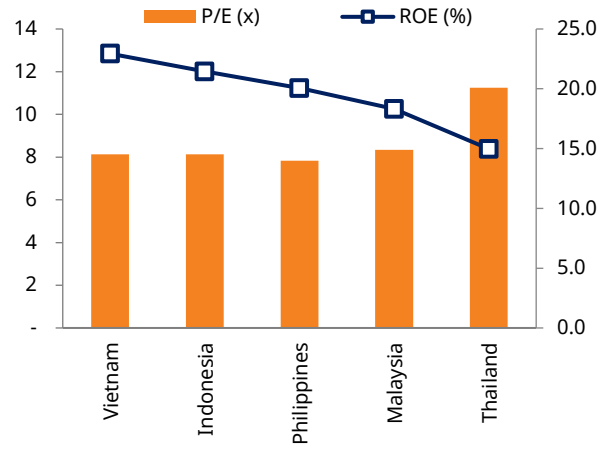
Bản tin thị trường **Chỉ báo tham khảo**

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



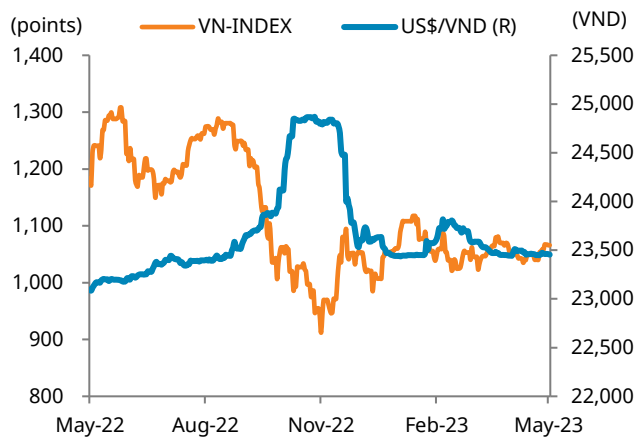
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



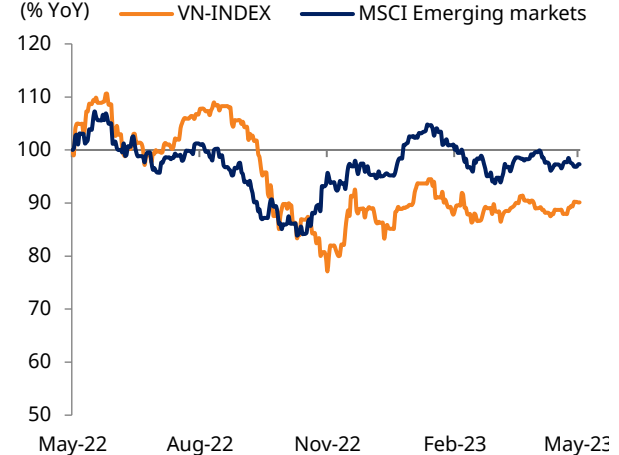
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



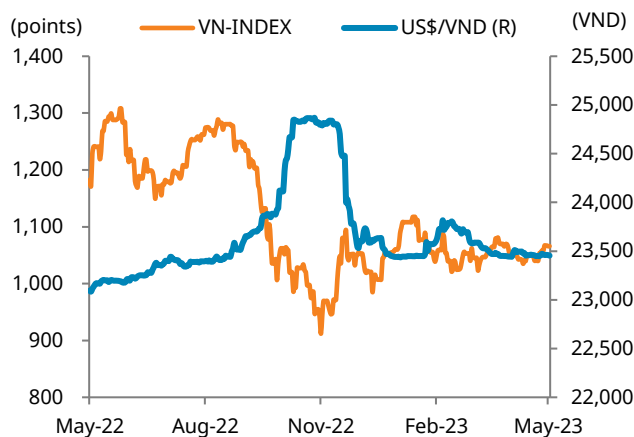
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



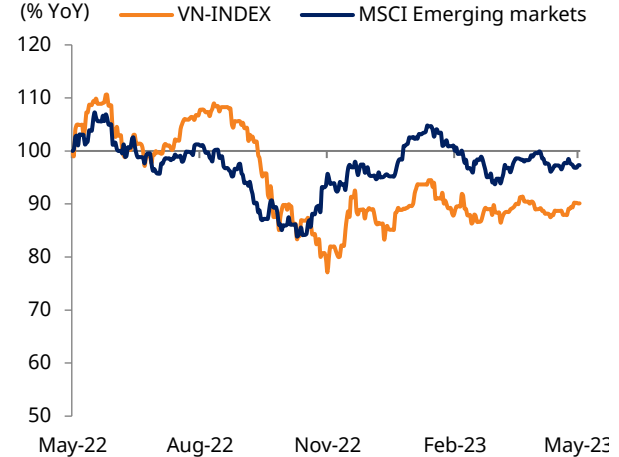
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa (VND bn)	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)			Sở hữu khối ngoại	
			Đóng cửa	52W cao	52W thấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE (%)	Gần nhất (%)	Còn lại (%)
VN-Index		4,251,357	1,065.91	1,316.78	873.78	0.0	1.2	1.2	-9.0	14.5	1.6	12.8		
VN30 Index		3,069,281	1,069.64	1,348.40	863.31	-0.1	1.9	0.6	-12.0	12.0	1.6	14.7		
Asia Commercial JS Bank	ACB VN	84,436	25,000	26,500	17,450	0.0	0.4	0.2	13.2	5.8	1.4	26.3	30.0	0.0
BIDV	BID VN	227,634	45,000	48,000	28,000	0.2	-0.2	1.2	39.8	11.3	2.2	20.9	17.2	12.8
VietinBank	CTG VN	134,321	27,950	31,250	19,500	-0.5	-0.2	-4.0	13.8	7.9	1.2	16.1	27.8	2.2
HDBank	HDB VN	49,048	19,500	21,800	13,050	0.5	2.4	0.0	8.3	6.2	1.3	22.6	19.5	0.6
MBBank	MBB VN	85,239	18,800	23,950	13,200	-0.3	2.7	2.7	-8.3	4.7	1.1	24.8	23.2	0.0
Sacombank	STB VN	51,655	27,400	27,600	14,050	1.5	6.4	6.6	43.8	9.1	1.3	14.9	25.9	4.1
Techcombank	TCB VN	104,814	29,800	39,950	19,300	-0.3	1.7	3.1	-8.6	5.5	0.9	17.8	22.5	0.0
Tien Phong Bank	TPB VN	37,725	23,850	34,100	18,300	-0.2	1.3	2.8	-23.1	5.9	1.1	20.9	30.0	0.0
Vietcombank	VCB VN	438,231	92,600	96,300	62,000	1.0	0.3	4.8	24.8	14.2	3.0	23.6	23.5	6.5
Vietnam International CJS Bank	VIB VN	44,050	20,900	27,300	16,200	0.2	3.2	0.5	-18.2	5.0	1.4	29.7	20.5	0.0
VPBank	VPB VN	131,579	19,600	21,733	13,650	-1.0	0.8	-4.4	1.4	10.9	1.3	12.9	17.6	0.1
SSI Securities Corp	SSI VN	34,330	22,900	28,855	13,050	0.0	2.9	8.0	-10.8	20.4	1.5	7.9	N/A	N/A
Bao Viet Holdings	BVH VN	33,627	45,300	60,300	41,200	-0.4	-1.5	-5.6	-5.4	20.9	1.6	7.6	27.3	21.7
BECAMEX IDC Corp	BCM VN	80,109	77,400	101,800	58,200	0.0	-0.4	-2.4	13.5	66.1	4.7	8.1	2.8	46.2
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	26,619	13,650	86,800	10,050	1.1	5.0	-3.9	-81.8	37.7	0.7	1.9	6.2	42.8
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	9,134	13,600	58,700	9,940	-1.4	1.1	1.5	-75.1	10.2	1.1	11.3	2.9	46.1
Vinhomes JSC	VHM VN	227,298	52,200	70,500	39,400	1.0	5.9	4.4	-20.7	6.3	1.4	25.3	24.2	25.8
Vingroup JSC	VIC VN	201,757	52,900	79,500	49,700	-2.8	4.5	0.0	-31.3	26.5	1.8	7.0	12.8	35.9
Vincom Retail JSC	VRE VN	64,534	28,400	31,650	21,400	0.0	3.6	-0.7	8.2	18.9	1.9	10.5	33.0	17.2
Mobile World Investment Corp	MWG VN	56,267	38,450	79,000	35,250	-1.2	1.3	-3.9	-37.5	21.0	2.4	11.7	49.0	0.0
Masan Group Corp	MSN VN	104,359	73,300	121,500	69,100	-1.1	-0.4	-6.1	-18.7	47.6	4.0	8.1	30.3	18.7
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	104,529	163,000	203,000	149,000	-0.7	-1.3	-2.4	3.3	21.3	4.3	22.1	62.5	37.5
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	145,670	69,700	85,600	64,500	1.0	-1.4	-4.3	5.9	20.2	4.6	22.7	55.5	44.5
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	48,346	38,050	47,900	22,950	0.7	0.1	4.2	-2.7	26.5	1.9	7.2	17.9	2.4
Vietnam Rubber Group	GVR VN	64,000	16,000	28,200	9,300	-0.9	-0.9	4.6	-26.8	19.2	1.3	6.7	0.5	12.5
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	127,925	22,000	29,769	11,800	-0.5	0.9	6.5	-21.2	192.6	1.3	0.7	24.2	24.8
FPT Corp	FPT VN	90,003	81,500	98,000	61,300	0.6	3.3	2.4	4.9	16.1	4.0	26.6	49.0	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	52,807	97,500	133,200	94,000	0.2	2.2	-1.0	-22.6	N/A	3.5	-14.5	17.5	12.5
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	176,849	92,400	134,000	91,600	0.2	-1.8	-5.8	-2.7	12.1	2.8	25.0	3.0	46.0
PetroVietnam Power Corp	POW VN	31,615	13,500	16,400	8,910	1.5	1.1	3.1	16.4	16.9	1.0	6.2	7.6	41.4

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vì phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.